

Bản án số: 671/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-06-2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa - Thẩm phán :* Ông Tô Văn Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Minh Thanh.

Ông Lê Bá Hợp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 29/06/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1595/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 8, KP3, pH Đông Hưng T, Quận MH, Tp.Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Đặng Tùng Thiện L, sinh năm 1989, địa chỉ: Nguyễn Kiệm, pH 3, quận G, Tp.Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà và ông Đặng Tùng Thiện L kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân PH 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có một con chung là Đặng Ngọc Linh N, sinh ngày 29/08/2013. Hạnh phúc gia đình được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L ngoại tình, về nhà chửi bới vợ con. Hai người đã sống ly thân từ năm 2018. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà xin ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung bà khai không có.

Ngày 20/5/2020, bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Đặng Tùng Thiện L mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ vẫn không đến Tòa án, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải được. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về tố tụng:*

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị H đối với ông Đặng Tùng Thiện L là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo qui định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *Về người tham gia tố tụng:*

Bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Nguyên đơn bà H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *[2] Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 126/2014 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông L, bà H ngày 18/08/2014 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà H yêu cầu được ly hôn với ông L vì cho rằng ông L ngoại tình, về nhà chửi bới vợ con, tình cảm vợ chồng đã hết.

Ông L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng ông L vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà H. Điều này thể hiện ông L không quan tâm đến chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho Tòa án giải quyết.

Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Xét bà H và ông L đã không còn sống chung

với nhau. Nay bà H kiên quyết xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông L đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L không đến Tòa án, cũng không có ý kiến gì về con chung, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông L đến khi nào bà H có đơn yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà H chịu.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị H đối với ông Đặng Tùng Thiện L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Đặng Tùng Thiện L (Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2014 quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân pH 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông L, bà H ngày 18/08/2014 không còn giá trị).

- Về con chung: Giao trẻ Đặng Ngọc Linh N, sinh ngày 29/08/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông L đến khi nào bà H có đơn yêu cầu.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông L.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà H chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0025109 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSNDQG;
- CCTHADS QG;
- UBND pB, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Tô Văn Mạnh**